

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI
BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Cao Bằng, tháng 04 năm 2021

MỤC LỤC

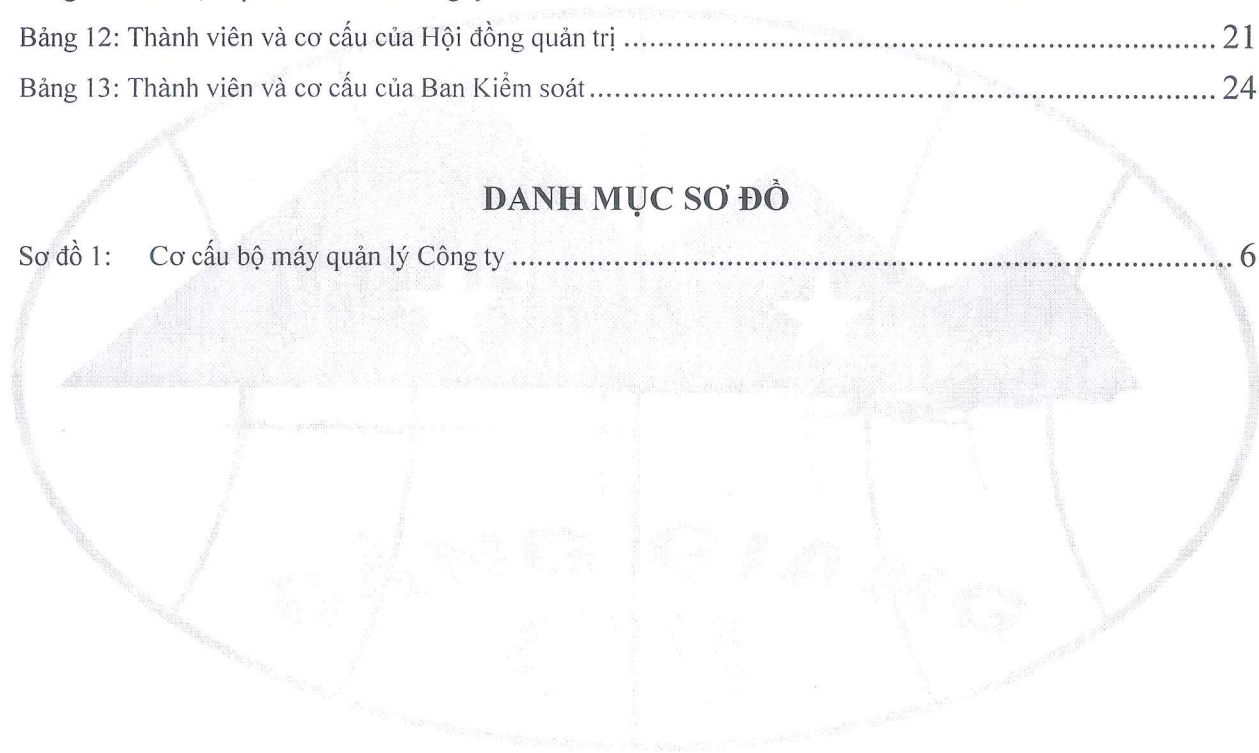
I.	THÔNG TIN CHUNG	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5.	Chiến lược, định hướng phát triển	Error! Bookmark not defined.
6.	Các rủi ro	8
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	9
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2.	Tổ chức và nhân sự	10
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4.	Tình hình tài chính	13
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	16
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	17
1.	Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
2.	Tình hình tài chính	18
II.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	20
1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	20
2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc	20
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
III.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1.	Hội đồng quản trị	21
2.	Ban Kiểm soát.....	24
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	24
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	25
1.	Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ.....	Error! Bookmark not defined.
2.	Ý kiến kiểm toán ngoại trừ	Error! Bookmark not defined.
3.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần	9
Bảng 2: Cơ cấu chi phí.....	9
Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	10
Bảng 4: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2020	Error! Bookmark not defined.
Bảng 5: Tình hình tài chính	13
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 2020.....	15
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm/2020.....	15
Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty	18
Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty	18
Bảng 11: Kế hoạch phát triển của Công ty	19
Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	21
Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.....	24

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	6
--	---



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico
Giấy CNĐKDN số	: 4800130 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2008, thay đổi lần thứ 04 ngày 07 tháng 09 năm 2019.
Vốn điều lệ theo GĐKKD	: 18.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 18.000.000.000 đồng
Địa chỉ	: Số 001 Phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, Cao Bằng, Việt Nam
Số điện thoại	: 0206 3955 789
Số fax	: 0206 3855 984
Website	: ksbanggiangcaobang.com.vn
Mã cổ phiếu	: BCV

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Thời gian	Mô tả
1996	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico tiền thân là Nhà khách Bằng Giang, được thành lập năm 1996 trực thuộc tỉnh ủy Cao Bằng. Trong thời kỳ này Công ty hoạt động chủ yếu là phục vụ công tác ăn, nghỉ cho các hoạt động của Tỉnh ủy Cao Bằng, cơ bản không kinh doanh.
1999-8/2008	Giai đoạn này là thời kỳ chuyển từ Nhà khách tỉnh ủy sang doanh nghiệp đoàn thể, hạch toán độc lập, doanh nghiệp đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp, thời kỳ này doanh nghiệp vừa phải phục vụ tốt công tác ăn nghỉ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương vừa phải hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi. Năm 2007, Công ty đã thực hiện cổ phần hóa chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 05/07/2007 và Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 19/03/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Khách sạn Bằng Giang

9/2008	thành Công ty cổ phần. Ngày 01/09/2008, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang – Cao Bằng chính thức đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần và là công ty con trực thuộc Tổng Công ty Khoáng sản – TKV (nay là Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin) theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4800130044 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp, với số vốn điều lệ là 18 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Khoáng sản TKV nắm giữ 51,31%, Tỉnh ủy Cao Bằng nắm giữ 41,76%, các cổ đông là cá nhân nắm giữ 6,93%.
9/2020	Ngày 24/09/2020, Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng -Vimico được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5773/UBCK-GSĐC.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

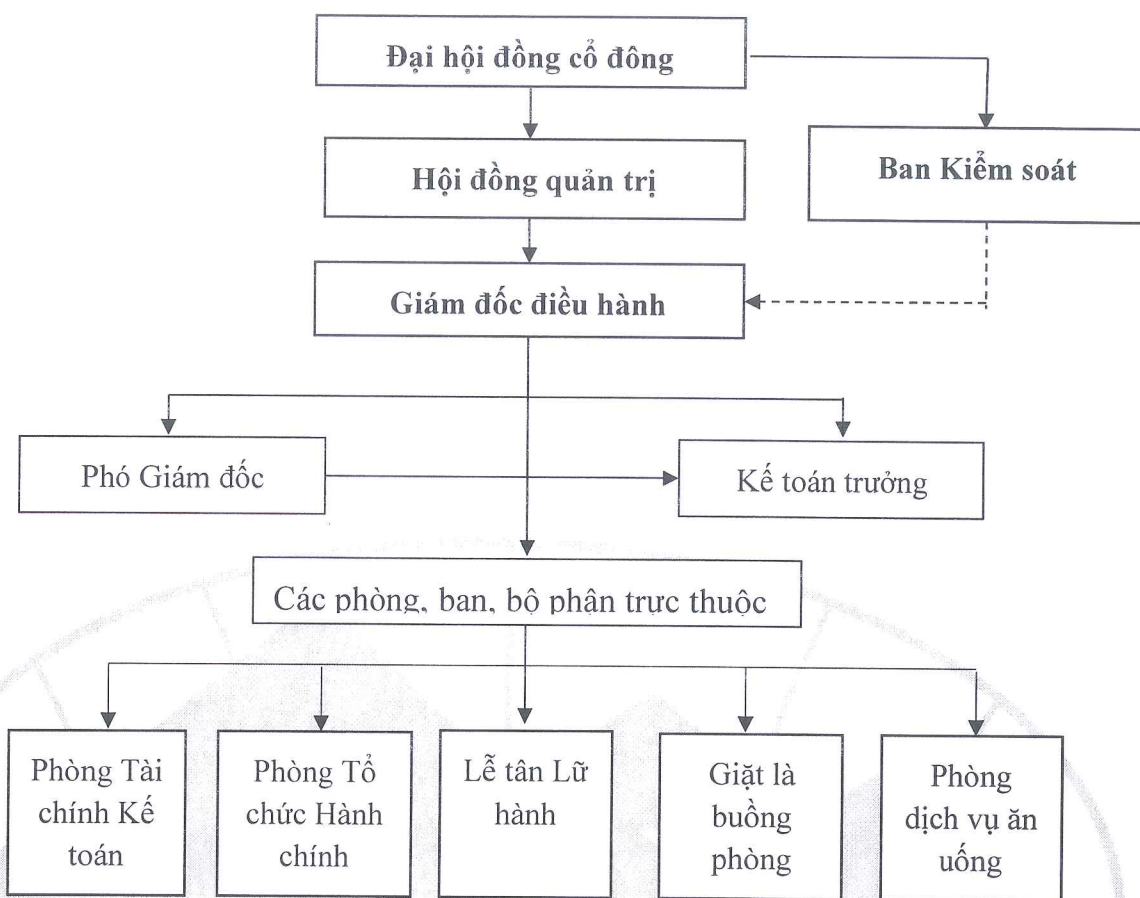
- Khách sạn, chi tiết:
- + *Kinh doanh khách sạn.*
- + *Kinh doanh nhà hàng ăn uống và giải khát.*
- Vận tải hành khách đường bộ khác.
- Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế.
- Kinh doanh thương mại.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

⚡ Mô hình quản trị

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico)

Xuất phát từ đặc điểm ngành nghề, sản phẩm và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

✦ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát chỉ đạo Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, thực hiện quyền hạn và chức năng nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

✦ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, để thay mặt cho cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có ba thành viên, thường trú

tại Việt Nam, với nhiệm kỳ năm năm.

✦ **Ban Giám đốc**

Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

Phó Giám đốc Công ty là người giúp việc cho Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

✦ **Phòng Tài chính kế toán**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế ở Công ty;
- Lập Kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn;
- Phản ánh và kiểm tra tình hình hoạt động của các loại tài sản, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng vốn của Công ty;
- Thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho người lao động theo quy định của Công ty và chế độ hiện hành;
- Ghi chép, tính toán, phản ánh số liệu, tình hình luân chuyển và sử dụng tài liệu, vật tư, tiền vốn; Quá trình và kết quả hoạt động SXKD và tình hình sử dụng kinh phí của Công ty;
- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh, tài chính thường kỳ theo quy định của Nhà nước; Lập báo cáo thống kê kết quả hoạt động của đơn vị với các cơ quan theo quy định.

✦ **Phòng Tổ chức hành chính**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về tổ chức quản lý nhân sự; Đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho cán bộ công nhân viên; Chính sách, chế độ tiền lương, tiền thưởng, thôi việc, hưu trí, thai sản, ốm đau,....;
- Tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- Tham mưu việc xây dựng đơn giá tiền lương hàng năm theo quy định hiện hành; Xây kế hoạch đào tạo, kế hoạch nâng lương, nâng bậc;
- Xây dựng Nội quy, Quy chế Công ty và phổ biến đến người lao động; Kiểm kê đôn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế Công ty;
- Quản lý công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty;
- Quản lý công tác phong trào; Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự trong Công ty; Công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn, vệ sinh lao động.

✦ **Các mục tiêu phát triển bền vững**

Từng bước vững chắc đa dạng hóa ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

5. Các rủi ro

➤ Rủi ro kinh tế

Năm 2020 ban đầu được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam, các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế.

Năm 2020, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 2,91% so với năm trước, đưa Việt Nam vào nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới trong bối cảnh dịch COVID-19 ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, mức tăng GDP 2,91% trong năm nay là mức tăng trưởng thấp nhất của thập kỷ 2011-2020. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP quý 4/2020 tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước. Có được mức tăng trưởng trên là do nhà nước đã kiểm soát chặt chẽ dịch COVID-19, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%, khu vực dịch vụ tăng 4,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh. Trong đó, quý 1 tăng 3,68%, quý 2 tăng 0,39%, quý 3 tăng 2,69%, quý 4 tăng 4,48%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước đạt 543,9 tỉ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỉ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỉ USD, tăng 3,6%. Năm 2020, Việt Nam xuất siêu 19,1 tỉ USD. Bình quân năm 2020 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,23% so với năm 2019.

Sang năm 2021, Việt Nam sẽ phải đương đầu với sự bất ổn của kinh tế toàn cầu; các biến thể COVID-19 và những rủi ro các vụ kiện và phòng vệ thương mại sẽ ảnh hưởng lớn đến kinh tế Việt Nam 2021. Bên cạnh đó, kinh tế thế giới còn rất bất định, rủi ro, thách thức từ bên ngoài vẫn đang hiện hữu; xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn khiến cho các tập đoàn, doanh nghiệp quốc tế có nhu cầu dịch chuyển địa điểm sản xuất để tránh mức thuế cao. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Việt Nam.

➤ Rủi ro luật pháp

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

⚡ Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng mà Công ty tiến hành thực hiện theo quy định về hồ sơ xây dựng của từng dự án.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần

STt	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Doanh thu ăn uống	6.632	38,65	4.446	48,07
2	Doanh thu phòng nghỉ	3.758	21,90	2.082	22,52
3	Doanh thu hội trường	394	2,29	215	2,34
4	Doanh thu khác	6.374	37,15	2.428	27,06
Doanh thu thuần		17.158	100,0	9.171	100,0

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty)

Bảng 2: Cơ cấu chi phí

STT	Cơ cấu chi phí	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	14.216	82,86	9.193	100,22
2	Chi phí tài chính	306	1,79	185	2,02

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.712	15,81	2.333	25,44
4	Chi phí khác	13	0,08	31	0,31
Tổng cộng		17.247	100,54	11.743	127,99

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

✚ Danh sách Ban điều hành

Bảng 3: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nông Thị Thúy	Giám đốc	
2	Dương Quốc Thái	Kế toán trưởng	
3	Đỗ Thị Minh Thái	TP. Hành chính - TH	nghi chế độ từ tháng 10/2020

Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban điều hành

1. Họ và tên : **Nông Thị Thúy**

Số CMND : 080371684 ngày cấp 04/05/201 Nơi cấp: CA tỉnh Cao Bằng

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 06/10/1972

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Tày

Chỗ ở hiện tại : Tổ 8 P. Hợp Giang Thành phố Cao Bằng

Trình độ chuyên môn : 12/12

Chức vụ hiện nay tại công ty : Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 1.000 cổ phần, chiếm 0,06% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 300.000 cổ phần, chiếm 10,0% số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao HĐQT

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 7/1998- 7/1999	Nhân viên	Nhân viên phục vụ buồng nhà khách Bằng Giang, Cao Bằng
Từ 7/1999- 12/2003	Tổ trưởng	Tổ trưởng tổ phục vụ buồng Khách sạn Bằng Giang, Cao Bằng
Từ 1/2004- 7/2008	Tổ trưởng	Tổ trưởng tổ phục vụ bàn Khách sạn Bằng Giang, Cao Bằng
Từ 8/2008 - 1/2009	Tổ trưởng	Tổ trưởng tổ phục vụ bàn Cty CP DL&TM Bằng Giang - Cao Bằng
Từ 2/2009 - 5/2011	Phó phòng	Phó trưởng phòng DVAU Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang – Cao Bằng
Từ 6/2011- 8/2012	Phó phòng	Phó phòng phụ trách phòng TC - HC Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng
Từ 9/2012 - 3/2014	Trưởng phòng	Trưởng phòng TC - HC Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng
Từ 4/2014 - 6/2019	Phó Giám đốc	Phó giám đốc Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng
01/07/2019 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico

2. Ông Dương Quốc Thái – Kế toán trưởng

Họ và tên : Dương Quốc Thái

Số CMND : 080380308 cấp ngày 13/08/2010 tại Công an Cao Bằng

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/01/1974

Quốc tịch : Việt Nam

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

Dân tộc : Tày

Địa chỉ thường trú : Số 156 Phố Cũ, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 4.000 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương kế toán trưởng

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2/1994 - 12/2002	Nhân viên	Nhân viên kế toán Công ty sản xuất kinh doanh tổng hợp Cao Bằng
1/2003 - 9/2004	Nhân viên	Nhân viên kế toán Khách sạn Bằng Giang, Cao Bằng
10/2004 - 3/2007	Quyền trưởng phòng	Quyền trưởng phòng Hành chính tổng hợp Khách sạn Bằng Giang
4/2007 - 8/2008	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng Khách sạn Bằng Giang
9/2008 đến nay	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico

• Chính sách đào tạo

Công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện để CBNV học tập nâng cao kỹ năng, kiến thức. Việc đào tạo với mục đích nâng cao thái độ, kỹ năng và kiến thức phù hợp với nhiệm vụ được phân công và kế hoạch, định hướng phát triển của Công ty.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có năng lực.

• **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

Tiền lương của CBNV được xác định dựa trên cơ sở đánh giá vị trí công việc; kết quả hoàn thành công việc của cá nhân; kết quả hoàn thành công việc của phòng nghiệp vụ, đơn vị mà CBNV đang công tác và quỹ lương của Công ty theo từng năm.

Việc chi trả lương cho CBNV được thực hiện theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Công ty đảm bảo mức lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu của quy định thỏa ước lao động tập thể.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2020, Công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

2. Tình hình tài chính của Công ty

4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019 và năm 2020

Bảng 4: Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)	% so với năm 2019
1	Tổng giá trị tài sản	24.334	21.741	89,34
2	Doanh thu thuần	17.158	9.171	53,45
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-75	-2.539	
4	Lợi nhuận khác	75	663	884,0

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

5	Lợi nhuận trước thuế		-1.876	
6	Lợi nhuận sau thuế		-1.876	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của QLD)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	0,71	0,59
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,66	0,54
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,62	34,33
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	50,65	52,28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	42	71
Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	Lần	0,7	0,4
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%		

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty)

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 124.900 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông

✚ Cơ cấu cổ đông

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/03/2021

	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông Nhà nước	01	751.600	41,76%
2	Cổ đông tổ chức	01	923.500	51,31%
2.1	- Trong nước	01	923.500	51,31%
2.2	- Nước ngoài	00	00	00
3	Cổ đông là cá nhân	102	124.900	6,93%
3.1	- Trong nước	102	124.900	6,93%
3.2	- Nước ngoài	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	00
Tổng cộng		104	1.800.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 29/03/2021)

✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 29/03/2021

TT	Tên tổ chức	Số ĐKDN	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khoáng sản TKV -CTCP	0100103087	Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	923.500	51,31 %
2	Tỉnh ủy Cao Bằng		Số 01 Hoàng Như, Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	751.600	41,76%
Tổng cộng				1.675.100	93,07%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico tại thời điểm ngày 29/03/2021)

✚ Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 18.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- a) Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm giá trị: tỷ đồng
- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng.

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.4. Tiêu thụ nước

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

- Số lượng lao động: 30 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 5.200.000 đồng/ người/ tháng.

- b) *Chính sách đào tạo*

Công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện để CBNV học tập nâng cao kỹ năng, kiến thức. Việc đào tạo với mục đích nâng cao thái độ, kỹ năng và kiến thức phù hợp với nhiệm vụ được phân công và kế hoạch, định hướng phát triển của Công ty.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có năng lực.

c) Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

Tiền lương của CBNV được xác định dựa trên cơ sở đánh giá vị trí công việc; kết quả hoàn thành công việc của cá nhân; kết quả hoàn thành công việc của phòng nghiệp vụ, đơn vị mà CBNV đang công tác và quỹ lương của Công ty theo từng năm.

Việc chi trả lương cho CBNV được thực hiện theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Công ty đảm bảo mức lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu của quy định thỏa ước lao động tập thể.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Hỗ trợ hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số.

6.8. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Công tác tìm kiếm công ăn, việc làm cho người lao động; mở rộng thị trường được lãnh đạo công ty quan tâm thực hiện.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được quan tâm thực hiện; Công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; đời sống người lao động từng bước được nâng lên.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 8: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020

TÀI SẢN	31/12/2019 (triệu đồng)	31/12/2020 (triệu đồng)	%2020/2019 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.350	2.801	83,61
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.448	1.193	82,39
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.597	1.336	83,65
Hàng tồn kho	201	231	114,92
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	20.983	18.940	90,26
Tài sản cố định	19.925	17.951	90,09
Tài sản dài hạn khác	1.058	988	93,38
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	24.334	21.741	89,34

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2019 - 2020

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2019 (triệu đồng)	31/12/2020 (triệu đồng)	%2020/2019 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	8.181	7.464	91,23
I. Nợ ngắn hạn	4.757	4.724	99,31
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	987	1.228	124,42
2. Phải trả cho người bán	1.446	1.754	121,30
3. Người mua trả tiền trước	615	583	94,97
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	443	405	91,42
5. Phải trả Người lao động	201	160	79,60
6. Chi phí phải trả	5	4	80,00
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12	7	58,33

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	20	8	40,0
II. Nợ dài hạn	3.423	2.739	80,01
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	1.099	544	49,49
2. Dự phòng phải trả dài hạn	-		

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty)

2.2. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2020. Xem xét xây dựng mô hình Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp sản xuất kinh doanh để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, chống lãng phí.

2.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng 10: Kế hoạch phát triển của Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ (triệu đồng)	18.000	18.000	
Doanh thu thuần (triệu đồng)	9.171	14.500	
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)		156	
Tỷ suất LNST/DTT (%)			
Tỷ suất LNST/VĐL (%)			
Cổ tức (%/MG)			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao bằng - Vimico)

2.4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã tiêu thụ nước, điện một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương nơi đơn vị đóng quân; công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện. Duy trì chăm lo động viên tinh thần với đơn vị kết nghĩa, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Các thành viên Hội đồng quản trị là những thành phần chủ chốt của Công ty, do vậy đảm nhiệm công tác chuyên môn nhiều, chưa nghiên cứu sâu Quy chế, quy định, luật ... dẫn đến chưa tham mưu kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các chiến lược, phương án sản xuất kinh doanh nhằm cạnh tranh với các Doanh nghiệp tư nhân tham gia vào lĩnh vực ngành dịch vụ.

Trong năm 2020, HĐQT giám sát sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đạt được những kết quả tốt. Ban Giám đốc thực hiện đúng các Nghị quyết do HĐQT đề ra.

Tuân thủ các nguyên tắc về vệ sinh an toàn lao động, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, thực hiện vệ sinh môi trường đúng và đầy đủ.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2020.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như dịch vụ ăn uống, phòng nghỉ...;
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu kinh doanh như quản lý chất lượng đầu vào nguyên liệu, thực phẩm và chất lượng đầu ra của các món ăn.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Bảng 11: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tính đến ngày 29/03/2021	Số lượng chức danh TV HĐQT do từng TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Nguyễn Văn Viên	Chủ tịch Hội đồng quản trị	31,31%	0
2	Ông Đoàn Trọng Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	28,0%	0
3	Ông Lê Văn Huyền	Thành viên Hội đồng quản trị	13,76%	0
4	Ông Vương Văn Hường	Thành viên Hội đồng quản trị	10,0%	0
5	Bà Nông Thị Thúy	Thành viên Hội đồng quản trị	10,0%	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico)

⚡ Những thay đổi trong HĐQT

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 91/2020/NQ-ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm, bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023:

(*) Trường hợp bổ nhiệm

Ông Nguyễn Văn Viên

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Kế toán trưởng Tổng công ty khoáng sản - TKV
- Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT
- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2018 – 2023
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 08/04/2020

(*) Trường hợp miễn nhiệm

- Bà Đỗ Thị Mai Hương

- Không còn đảm nhận chức vụ:
- + Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 08/04/2020;

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

⚡ Kết quả thực hiện năm 2020

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh với KH năm	So sánh với thực hiện 2019
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	17.158	15.800	9.171	58,04	53,45
2	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)		156	-	-	-
3	Tỷ lệ cổ tức %			-	-	-
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu(đồng/cổ phiếu)			-	-	-
5	Thu nhập bình quân (Triệu/người/tháng)					
-	Chủ tịch HĐQT					
-	Giám đốc	7,0	7,0	7,0	100,0	100,0
-	Viên chức quản lý	7,0	7,0	7,0	100,0	100,0
-	Người lao động	5,2	5,4	5,0	92,59	96,15

⚡ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm, đảm nhiệm các chức vụ của Tổng công ty khoáng sản - TKV và của tỉnh Cao Bằng nên có thuận lợi và thống nhất ý chí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 6 phiên họp định kỳ và đột xuất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết, quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

Stt	Số nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 33/NQ-HĐQT	07/03/2020	Công tác chuẩn bị ĐHCĐ, chốt ngày tổ chức ĐHCĐ
2	Số 46/NQ-HĐQT	09/4/2020	Phê duyệt phương án xử lý các khoản nợ của công ty
3	Số 47/QĐ-HĐQT	09/4/2020	Phê duyệt phương án xử lý các khoản nợ của công ty
4	Số 91/NQ-HĐQT	25/4/2020	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020
5	Số 96/NQ-HĐQT	29/4/2020	Nghị quyết miễn giảm tiền thuê địa điểm
6	Số 99/QĐ-HĐQT	29/4/2020	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
7	Số 146/NQ-HĐQT	25/9/2020	Thông qua việc đăng ký Công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch trên UPCOM.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico)

Các cuộc họp đều được ghi biên bản, các vấn đề quan trọng đều được HĐQT ra nghị quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc. Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Việc thực hiện chức năng giám sát Ban Giám đốc: Có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành.

Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 29/03/2021	Ghi chú
1	Lý Thị Huệ	Trưởng ban		
2	Đào Thị Vân Anh	Thành viên		
3	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	Thành viên		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp Ban kiểm soát: 04 cuộc họp trong năm 2020

Trong năm Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao đúng theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, bao gồm các nội dung hoạt động sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua;
- Theo dõi, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;
- Rà soát các quy chế quản lý nội bộ đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc theo các quy định của Pháp luật và Công ty;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm;
- Kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đối với HĐQT và Ban giám đốc;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không được nhận thù lao tại Công ty do công ty kinh doanh không có lợi nhuận.

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kiểm toán và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn độc lập UHY. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://ksbanggiangcaobang.com.vn>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

Cao Bằng, ngày 8 tháng 4 năm 2021
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Viên